***Ngày soạn:***

***Tên bài dạy:* ÔN TẬP VỀ ƯỚC LƯỢNG VÀ LÀM TRÒN SỐ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

- Củng cố cho học sinh kỹ năng làm tròn số nguyên và số thập phân.PPTCD631PPTCD631

- Học sinh xác định đúng vị trí số cần làm tròn và thực hiện ước lượng, làm tròn theo quy ước.

- Học sinh sử dụng đúng dấu “” và dấu “” trong khi tính toán, ước lượng.

**2. Về năng lực:**

\* Năng lực chung:

- Năng lực tự học: HS tự hoàn thành được các nhiệm vụ học tập chuẩn bị ở nhà và tại lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS phân công được nhiệm vụ trong nhóm, biết hỗ trợ nhau, trao đổi, thảo luận, thống nhất được ý kiến trong nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

\* Năng lực đặc thù:

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phát biểu, nhận biết được và phản biện được kết quả ước lượng của bạn.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: Thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, … để thực hiện việc ước lượng kết quả khi giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn theo đúng yêu cầu của đề bài.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Trung thực: Thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.

- Trách nhiệm: Hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, thước thẳng, bảng phụ, máy chiếu. Hệ thống bài tập có yêu cầu ước lượng, làm tròn số.

**2. Học sinh:** Ghi nhớ các nguyên tắc làm tròn số đối với làm tròn số nguyên và làm tròn số thập phân.

**III. TIỀN TRÌNH BÀI DẠY**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu - Củng cố lại quy tắc làm tròn số.**

**a) Mục tiêu:** Giúp học sinh nhắc lại và củng cố các quy tắc làm tròn số trong trường hợp làm tròn số nguyên và làm tròn số thập phân.

**b) Nội dung:** Kiểm tra bằng hình thức điền vào bảng phụ thông qua hoạt động nhóm.

**c) Sản phẩm:** Bảng phụ hoàn thiện các nội dung theo yêu cầu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Giao cho các nhóm bảng phụ phát biểu lý thuyết quy ước làm tròn số đã học và bài tập vận dụng. Hai nhóm điền khuyết quy tắc làm tròn số nguyên; hai nhóm điền khuyết quy tắc làm tròn số ở phần thập phân.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện thảo luận nhóm, trình bày nội dung theo bảng:  Nhóm 1 và 3: Làm tròn số nguyên  Nhóm 2 và 4: Làm tròn số ở phần thập phân:  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Các nhóm thi xem nhóm nào nhanh hơn và treo bảng phụ lên vị trí quy định sau khi hoàn thiện.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Hai nhóm cùng làm một đề bài nhận xét và bổ sung kết quả của nhau.  - Giáo viên đánh giá kết quả thảo luận của các nhóm và kết luận thống nhất về quy tắc làm tròn số, nhận xét kết quả vận dụng. | **Bài 1:** Làm tròn số nguyên  - Nếu chữ số ngay bên phải hàng cần làm tròn nhỏ hơn 5 thì *ta thay tất cả các chữ số ở bên phải hàng cần làm tròn thành chữ số 0*, chữ số ở hàng cần làm tròn thì *giữ nguyên.*  - Nếu chữ số ngay bên phải hàng cần làm tròn lớn hơn hoặc bằng 5 thì *ta thay tất cả các chữ số ở bên phải* hàng cần làm tròn *thành chữ số 0*, chữ số ở hàng cần làm tròn *cộng thêm 1.*  **Vận dụng:**  - Làm tròn các số sau đến chữ số hàng trăm:  Kết quả làm tròn trăm:    **Bài 2:** Làm tròn số ở phần thập phân:  - Nếu chữ số ở ngay bên phải của hàng cần làm tròn nhỏ hơn 5 thì *ta bỏ đi những chữ số ở bên phải* hàng cần làm tròn.  - Nếu chữ số ngay bên phải hàng cần làm tròn lớn hơn hoặc bằng 5 thì *ta bỏ đi những chữ số ở bên phải* hàng cần làm tròn, chữ số ở hàng cần làm tròn *cộng thêm 1.*  **Vận dụng:**  - Làm tròn các số sau đến hàng phần mười:  Kết quả làm tròn đến hàng phần mười: |

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (không)**

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**Hoạt động 3.1: Dạng 1: Bài tập vận dụng quy tắc làm tròn số nguyên:**

**a) Mục tiêu:** Củng cố cho học sinh việc vận dụng đúng quy tắc làm tròn số trong trường hợp số cần làm tròn là số nguyên.

**b) Nội dung:** Học sinh vận dụng quy tắc làm tròn số nguyên để thực hiện các bài tập làm tròn số trong đó có những bài tập vận dụng thực tiễn.

**c) Sản phẩm:** Học sinh thực hiện chính xác quy tắc làm tròn số nguyên.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Giáo viên kẻ 2 bảng giống nhau đề bài tập 1 yêu cầu 2 nhóm học sinh làm tròn số.  - Hãy thực hiện điền vào các ô theo hình thức thi tiếp sức.  - Giáo viên phổ biến luật chơi, thời gian chơi trong 3 phút và làm trọng tài.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Hai nhóm học sinh mỗi nhóm gồm 5 cá nhân thực hiện bài làm bằng hình thức thi tiếp sức.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  Gọi học sinh dưới lớp nhận xét để cho điểm các nhóm, mỗi ô điền đúng được 1 điểm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên phân tích sự đúng, sai, kết luận đội thắng và có hình thức khích lệ. | **Bài 1:** Làm tròn các số bằng cách điền kết quả làm tròn vào ô tương ứng trong bảng sau:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số | Tròn triệu | Tròn nghìn | Tròn trăm | Tròn chục | Tròn đơn vị | | 1532174 |  |  |  |  |  | | 907699 |  |  |  |  |  |   Giải:  Kết quả làm tròn:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | Số | Tròn triệu | Tròn vạn | Tròn nghìn | Tròn trăm | Tròn chục | | 1532174 | 2000000 | 1530000 | 1532000 | 1532200 | 1532170 | | 907699 | 1000000 | 910000 | 908000 | 907700 | 907700 | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Trong thực tiễn đời sống, có những lúc chúng ta cần dùng kết quả ước lượng để tính toán tương đối. Đôi khi việc ước lượng có thể chỉ ra ngay một phép toán nào đó đã bị tính sai.  - Bài tập 2 cho ví dụ về sự ước lượng kết quả trong tính toán với phép cộng. Chúng ta có thể làm tròn các số hạng rồi mới tính.  - Hãy xem các bài mẫu và thực hiện các phép tính theo mẫu.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh thảo luận theo nhóm bàn để tính ước lượng.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Với a) và b) làm tròn chục rồi cộng.  - Với c) làm tròn trăm rồi cộng.  - Với d) là tròn nghìn rồi cộng.  - Với e) làm tròn triệu rồi cộng.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Các nhóm so sánh kết quả.  - Giáo viên đánh giá hoạt động của các nhóm và chốt kết quả đúng. | **Bài 2:** Cho mẫu ước lượng kết quả phép tính:  1)  2)  Hãy ước lượng kết quả các phép tính sau:  a)  b)  c)  d)  e)  Giải:  a)  b)  c)  d) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Tương tự như với phép cộng, trong thực tế chúng ta cũng cần ước lượng tương đối kết quả của phép nhân.  - Hãy làm tròn các thừa số như mẫu rồi tính ước lượng kết quả.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh thực hiện ra nháp.  - Hai học sinh lên bảng cùng thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Học sinh nhận xét kết qủa trình bày của bạn trên bảng.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét phần trình bày, sửa chữa của học sinh và có đưa ra cách trình bày khác.  - Từ đó nhận định: Không giống như phép cộng, khi thực hiện ước lượng với phép nhân có thể xảy ra tình trạng sai số rất lớn nên khi đó kết quả ước lượng nhiều khả năng sẽ không đáng tin, chúng ta cần làm tròn hợp lý hơn ở mỗi thừa số. | **Bài 3:** Cho mẫu ước lượng kết quả phép tính:  1)  2)  Hãy ước lượng kết quả các phép tính sau:  a)  b)  c)  d)  Giải:  a)  b) Cách 1:  Cách 2:  c) Cách 1:  Cách 2:  d) Cách 1:  Cách 2: |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Việc mua bán, trao đổi trong thực tiễn nhiều khi cũng cần ước lượng giúp chúng ta đưa ra quyết định hoặc kết luận nào đó nhanh hơn. Bài tập 4 là một ví dụ.  - Hãy đọc đề bài và thực hiện ước lượng để đưa ra câu trả lời.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Học sinh làm tròn số rồi ước lượng kết quả.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  Làm tròn thành, làm tròn  thành  ta sẽ ước lượng kết quả nhân để đưa ra kết luận.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Ta thấy  và  nên chắc chắn .  - Nhận xét lập luận của học sinh. | **Bài 4:** Mẹ Dung đưa cho Dung tờ tiền đồng để Dung mang đi mua cám làm thức ăn cho gà. Người bán hàng nói chỉ còn kg cám cuối cùng, bán với giá  đồng một kg. Hãy ước lượng nhanh xem số tiền Dung mang theo có đủ mua hết số cám đó không?  Giải:  Dung cần ước lượng:  và .  Sau đó thực hiện phép nhân:    Cả hai thừa số đều được làm tròn tăng lên nên tích đúng sẽ nhỏ hơn tích ước lượng vì vậy số tiền  Dung mang đi sẽ trả đủ cho  kg cám làm thức ăn cho gà. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Hiển thị đề bài tập 5 lên màn hình.  - Hãy nêu các thông tin mà em biết trong các biển báo giao thông trong hình vẽ.  - Hãy ước lượng nhanh nhất tổng khối lượng xe và hàng để xem xe có qua cầu được hay không.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh nêu thông tin từ hiểu biết của bản thân về các biển báo giao thông trong hình.  - Thực hiện làm tròn số và lượng kết quả.  - Trả lời câu hỏi của bài toán.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Học sinh thảo luận và bổ sung cho nhau về các thông tin trong biển báo.  - Làm tròn  từ đó ước tính khối lượng gạo.  - Thực hiện nhân ước lượng và đối chiếu kết quả với nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Khi tham gia giao thông chúng ta cần chú ý quan sát, trong đó có quan sát biển báo. Nhiều tuyến đường, cây cầu có biển báo giới hạn tốc độ, giới hạn khối lượng, chúng ta cần chú ý tuân thủ tuyệt đối để đảm bảo an toàn giao thông. | **Bài 5:** Một xe tải chở hàng thiết yếu hỗ trợ cho vùng cách ly bởi dịch Covid-19. Khối lượng bản thân xe (Khối lượng xe không chở hàng) là  tấn. Trên xe chở  túi gạo, mỗi túi đóng  kg gạo. Xe đi đến trước một cây cầu có cắm biển báo dưới đây:    a) Biển hình tròn phía trên cho chúng ta biết thông tin gì?  b) Chiếc xe tải chở gạo nói trên có được qua cầu không? (Hãy tính bằng cách ước lượng).  Giải:  a) Biển báo giao thông hình tròn viền đỏ, nền trắng, chữ (ký hiệu) màu đen gọi là biển cấm. Biển trong hình cấm các xe có khối lượng toàn bộ từ tấn trở lên không được đi qua cầu.  b) Ta ước lượng  túi gạo, mỗi túi đóng kg thì khối lượng gạo là kg hay  tấn. Cộng với khối lượng bản thân xe tấn là  tấn nhỏ hơn  tấn nên xe được đi qua cầu. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Tổ chức hoạt động nhóm, thi xem nhóm nào thực hiện nhanh và đúng hơn.  - Thời gian thực hiện trong 3 phút, trình bày vào bảng nhóm.  - Chú ý làm đúng yêu cầu của đề bài.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Nhóm trưởng phân công thành viên nhóm chia nhau tính toán để có kết quả nhanh nhất. Được dùng máy tính bỏ túi để hỗ trợ tính toán.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Các nhóm đối chiếu, nhận xét kết quả của nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên thống nhất cách trình bày và kết quả đúng, phân định thắng, thua giữa các nhóm.  - Trong thực tế sinh hoạt hàng ngày, việc mua bán, trao đổi nhiều lúc rất cần thiết phải ước lượng, làm tròn. Nhưng việc làm tròn có thể đưa ra kết quả lệch so với kết quả chuẩn của thực tế. | **Bài 6:** Thực hiện phép tính sau bằng 2 cách  - Cách 1: Tính đúng rồi làm tròn đến chữ số hàng nghìn.  - Cách 2: Làm tròn các số hạng hoặc thừa số đến chữ số hàng nghìn rồi tính.  a)  b)  c)  d)  Giải:  a) Cách 1:  Cách 2:  b) Cách 1:  Cách 2:    c) Cách 1:  Cách 2:    d) Cách 1:  Cách 2: |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Hiển thị trên màn hình các số liệu đầu tiên của kết quả điều tra dân số và nhà ở năm 2019.  - Bảng có bao nhiêu số liệu thể hiện kết quả tổng điều tra (ngoài các số liệu về thời gian).  - Hãy làm tròn các số liệu đó đến hàng triệu và hàng nghìn.  - Yêu cầu 2 học sinh lên bảng, một học sinh làm tròn triệu và một học sinh làm tròn nghìn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh làm tròn nháp sau đó lên bảng (đối tượng thông hiểu).  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Giáo viên gọi học sinh dưới lớp nhận xét kết quả trình bày của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Như vậy, dân số nước ta hiện khoảng hơn 96 triệu người, số nam và số nữ xấp xỉ bằng nhau (Nữ nhiều hơn nam một chút). Dân số ở vùng nông thôn gần gấp đôi dân số ở vùng thành thị. | **Bài 7:** Cho bảng số liệu kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 dưới đây:      Hãy ước lượng các số liệu tổng số dân, số nam, số nữ, dân số thành thị và nông thôn đến hàng triệu và hàng nghìn.  Giải:  \* Làm tròn đến hàng triệu:  - Tổng số dân: người.  - Số nam:người.  - Số nữ:người.  - Số dân thành thị: người.  - Số dân nông thôn: người.  \* Làm tròn đến hàng nghìn:  - Tổng số dân: người.  - Số nam:người.  - Số nữ:người.  - Số dân thành thị: người.  - Số dân nông thôn: người. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Giáo viên cho hiển thị hình ảnh hóa đơn tiền điện trên máy chiếu.  \* Câu hỏi ở mức thông hiểu:  - Giả sử bố mẹ đưa cho em đủ tiền để đi đóng tiền điện và em nhận được hóa đơn trên thì em phải nộp bao nhiêu tiền? Vì sao?  \* Câu hỏi ở mức vận dụng:  - Theo cách tính trong hóa đơn trên, nếu có ý thức tiết kiệm điện và chỉ dùng hết một nửa điện năng tiêu thụ như số ghi trong hóa đơn thì chúng ta chỉ phải nộp bao nhiêu tiền và tiết kiệm được bao nhiêu tiền so với một nửa số tiền phải nộp trong hóa đơn trên?  Hãy nêu một số hành vi để thực hiện tiết kiệm điện năng?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Xem hóa đơn để xác định số tiền phải nộp.  - Không nộp được số lẻ bốn trăm tám mươi mốt đồng.  - Tính một nửa điện năng tiêu thụ so với hóa đơn và số tiền phải nộp tương ứng theo cách tính ghi trong hóa đơn.  - So sánh kết quả số tiền vừa tính với một nửa số tiền ghi trong hóa đơn để tìm số tiền tiết kiệm được.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Do không có loại tiền mệnh giá đủ cho  đồng nên sẽ nộp làm tròn thành một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng nếu có tờ tiền  đồng hoặc có thể chỉ phải nộp một triệu chín trăm sáu mươi lăm nghìn nếu người thu tiền chấp nhận.  - Thực hiện tính toán và đối chiếu kết quả, làm tròn hợp lý.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Gọi học sinh trả lời các câu hỏi của bài toán, học sinh nhận xét lập luận, kết quả tính toán.  - Học sinh đưa ra và bổ sung các hành vi tiết kiệm điện.  - Giáo viên kết luận và khẳng định ý nghĩa của việc rèn luyện ý thức tiết kiệm điện nhằm tiết kiệm chi phí cho gia đình, cho nhà trường, góp phần bảo vệ môi trường... | **Bài 8:**  Giả sử gia đình có hóa đơn tiêu thụ điện sau:  EVN gấp rút lấy ý kiến thay đổi mẫu hóa đơn tiền điện - Truyền Hình Invest  TV - Kênh Thông Tin Tài Chính Kinh Tế Bất Động Sản  a) Em hãy thay mặt hộ gia đình có hóa đơn tiền điện nêu trên mang tiền đi đóng tiền điện. Số tiền đóng được thực hiện như thế nào?  b) Nếu có ý thức tiết kiệm điện và chỉ sử dụng hết một nửa lượng điện năng tiêu thụ như ghi trong hóa đơn trên thì có tiết kiệm được nửa số tiền đóng không? Giải thích?  Giải:  a) Do mệnh giá tiền hiện đang lưu thông, chỉ có thể nộp hóa đơn tiền điện trên với số tiền là  đồng (làm tròn trăm) hoặc nếu người thu tiền đồng ý.  b) Giả sử chỉ sử dụng hết một nửa lượng điện năng tiêu thụ so với hóa đơn trên thì lượng điện năng tiêu thụ là  sẽ được làm tròn thành .  Theo cách tính lũy kế trong hóa đơn thì nếu dùng , ta tính được:  + Với đầu tiên phải nộp số tiền là:  (đồng) .  + Với còn lại phải nốp số tiền là:  (đồng).  Tổng số tiền phải nộp là: (đồng).  Khi nộp, số tiền trên được làm tròn thành  (đồng).  Trong khi một nửa số tiền ghi trong hóa đơn ban đầu là  (đồng), như vậy đã tiết kiệm được: (đồng) so với một nửa số tiền ghi trong hóa đơn (càng dùng ít càng tiết kiệm). |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Giáo viên đưa đề bài lên màn hình, yêu cầu học sinh đọc đề.  - Lãi suất  một tháng nghĩa là thế nào?  - Kỳ hạn 6 tháng nghĩa là thế nào?  - Hãy tính lãi cuối kỳ hạn thứ nhất?  - Biết rằng lãi cuối kỳ hạn thứ nhất được cộng để tính gốc cho kỳ hạn thứ hai. Vậy cuối kỳ hạn thứ hai mẹ bạn An rút được cả gốc và lãi là bao nhiêu tiền? (Làm tròn theo mệnh giá các loại tiền lưu thông hiện hành).  - Gọi học sinh lên bảng trình bày.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc đề bài.  - Nêu ý hiểu về lãi suất gửi tiền tiết kiệm.  - Nêu ý hiểu về “kỳ hạn 6 tháng”.  - Thực hiện tính toán lãi, gốc.  - Xung phong trình bày bảng.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Học sinh phát biểu, bổ sung ý hiểu về lãi suất gửi tiền tiết kiệm, ý hiểu về “kỳ hạn 6 tháng”.  - Dùng máy tính bỏ túi để tính toán.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Lãi suất gửi tiết kiệm  mỗi tháng nghĩa là có  đồng gửi vào ngân hàng sau 1 tháng thì được rút ra cả gốc và lãi là  đồng.  - Kỳ hạn tiết kiệm là khoảng thời gian gửi tiền có cam kết với ngân hàng và là cơ sở để ngân hàng trả lãi.  - Đánh giá kết quả học sinh trình bày và có thể đưa ra công thức tính cả gốc và lãi cho cuối mỗi kỳ hạn. | **Bài 9:** Gia đình bạn An có khoản tiền nhàn rỗi là  đồng để chuẩn bị cho anh của An đi học đại học trong năm tới, mẹ An mang số tiền trên đi gửi ngân hàng với kỳ hạn 6 tháng, lãi suất  một tháng. Hết kỳ hạn, mẹ An chưa cần rút ra nên tiếp tục gửi số tiền cả gốc và lãi thêm 1 kỳ hạn 6 tháng nữa với lãi suất giữ nguyên. Hỏi cuối cùng, sau 2 kỳ hạn gửi, mẹ An rút được cả gốc và lãi là bao nhiêu tiền?    Giải:  - Cuối kỳ hạn thứ nhất, cả gốc và lãi là:  (đồng)  - Cuối kỳ hạn thứ hai, cả gốc và lãi là:  (đồng)  Như vậy, với các loại mệnh giá tiền lưu thông hiện tại, cuối kỳ hạn thứ hai, mẹ bạn An rút cả gốc lẫn lãi được  đồng.  \* Công thức chung để tính gốc và lãi được rút cuối mỗi kỳ hạn gửi tiết kiệm:  Với số tiền  (đồng), gửi kỳ hạn  (tháng), lãi suất  một tháng thì cuối kỳ hạn rút được cả gốc lẫn lãi là:  (đồng). |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Đưa ra đề bài với các số liệu để học sinh đọc.  - Chuyển động vật lý nào được coi là nhanh nhất?  - Hãy thực hiện tính toán và làm tròn theo yêu cầu đề bài.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh tìm các chuyển động vật lý có vận tốc nhanh nhất.  - Đọc đề bài, đổi đơn vị thời gian và dùng máy tính bỏ túi để tính toán.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Chuyển động vật lý được coi là nhanh nhất là vận tốc ánh sáng truyền trong chân không và tốc độ dòng điện truyền trong kim loại.  - Thống nhất kết quả tính toán.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** - Chuyển động vật lý có vận tốc lớn nhất là tốc độ ánh sáng truyền trong chân không từ đó A. Einstein đã đưa ra thuyết tương đối. - Khoảng cách từ Trái đất đến Mặt trăng, Mặt Trời và các hành tinh gần nhất cũng đều tính bằng hàng triệu thậm chí hàng tỉ km. Việc chinh phục không gian vũ trụ luôn là sự khát khao của loài người. | **Bài 10:** Theo trang Wikipedia tiếng Việt, vận tốc ánh sáng ước lượng là (kilômét trên giây). Hãy ước lượng khoảng cách từ Trái đất đến các hành tinh biết thời gian ánh sáng đi từ Trái đất đến các hành tinh cho tương ứng là:  - Mặt Trăng: giây (làm tròn trăm nghìn km).  - Mặt Trời: phút (làm tròn triệu km).  - Sao Hỏa: phút (làm tròn triệu km).  - Sao Mộc: phút (làm tròn triệu km).  - Sao Hải Vương: giờ (làm tròn triệu km).  Giải:  Khoảng cách từ Trái đất đến Mặt Trăng, Mặt Trời và các hành tinh đề bài đưa:  - Đến Mặt Trăng:  - Đến Mặt Trời:  - Đến sao Hỏa:  - Đến sao Mộc:  - Đến sao Hải Vương: |

**Hoạt động 3.2: Dạng 2: Bài tập vận dụng quy tắc làm tròn số ở phần thập phân:**

**a) Mục tiêu:** Củng cố cho học sinh việc vận dụng đúng quy tắc làm tròn số trong trường hợp số cần làm tròn đến hàng thập phân.

**b) Nội dung:** Học sinh vận dụng quy tắc làm tròn số ở phần thập phân để thực hiện các bài tập làm tròn số trong đó có những bài tập vận dụng thực tiễn.

**c) Sản phẩm:** Học sinh thực hiện chính xác quy tắc làm tròn số đã học, hình thành thêm được một số kỹ năng vận dụng toán học vào thực tiễn đời sống.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Giáo viên kẻ 2 bảng giống nhau đề bài tập 6 yêu cầu 2 học sinh lên bảng làm tròn số theo yêu cầu trong bảng.  - Hãy thực hiện điền vào các ô xem bạn nào làm nhanh và đúng hơn.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Hai học sinh lên bảng thi xem ai làm nhanh và chính xác hơn.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  Gọi học sinh dưới lớp nhận xét để cho điểm học sinh.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên phân tích sự đúng, sai, kết luận học sinh thắng và có hình thức khích lệ. | **Bài 11:** Làm tròn các số bằng cách điền kết quả làm tròn vào ô tương ứng trong bảng sau:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số | Tròn phần mười | Tròn phần trăm | Tròn phần nghìn | Tròn phần vạn | | 0,0236891 |  |  |  |  | | 2,1738999 |  |  |  |  |   Giải:  Kết quả làm tròn:   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | Số | Tròn phần mười | Tròn phần trăm | Tròn phần nghìn | Tròn phần vạn | | 0,0236891 | 0,0 | 0,02 | 0,024 | 0,0237 | | 2,1738999 | 2,2 | 2,17 | 2,174 | 2,1739 | |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Tương tự như với số việc ước lượng số nguyên, trong thực tiễn đời sống, có những lúc chung ta cần dùng kết quả ước lượng để tính toán tương đối. Việc ước lượng có thể chỉ ra ngay một phép toán nào đó đã bị tính sai nếu chênh lệch kết quả ước lượng và kết quả tính quá lớn.  - Bài tập 12 cho ví dụ về sự ước lượng kết quả trong tính toán với phép cộng, trừ số thập phân.  - Hãy xem các bài mẫu và thực hiện các phép tính theo mẫu.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh thảo luận theo nhóm bàn để tính ước lượng.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  Thực hiện làm tròn các số hạng đến hàng đơn vị rồi mới tính và đưa ra kết quả ước lượng.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Các nhóm so sánh kết quả.  - Giáo viên đánh giá hoạt động của các nhóm và chốt kết quả đúng. | **Bài 12:** Cho mẫu ước lượng kết quả phép tính:  1)    Hãy ước lượng kết quả các phép tính sau:  a)  b)  c)  Giải:  a)  b) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Tương tự như với phép cộng, trong thực tế chúng ta cũng cần ước lượng tương đối kết quả của phép nhân.  - Hãy làm tròn các thừa số như mẫu rồi tính ước lượng kết quả.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh thực hiện ra nháp.  - Hai học sinh lên bảng cùng thực hiện.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Học sinh nhận xét kết qủa trình bày của bạn trên bảng.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét phần trình bày, sửa chữa của học sinh và có đưa ra cách trình bày khác.  - Từ đó nhận định: Không giống như phép cộng, khi thực hiện ước lượng với phép nhân có thể xảy ra tình trạng sai số rất lớn nên khi đó kết quả ước lượng nhiều khả năng sẽ không đáng tin, chúng ta cần làm tròn hợp lý hơn ở mỗi thừa số. | **Bài 13:** Cho mẫu ước lượng kết quả phép tính:  1)  2)  Hãy ước lượng kết quả các phép tính sau:  a)  b)  c)  Giải:  a)  b)  c) |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Đưa đề bài tập 14 lên bảng.  - Làm thế nào để tính được đồ dài quãng đường từ nhà Hà đến trường?  - Phép tính nào để tính thời gian ước tính để Hà đi bộ từ nhà đến trường.  - Yêu cầu học sinh nháp sau đó xung phong lên bảng trình bày.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Học sinh đọc đề bài, định hướng cách giải.  - Có thể chia số bước cho  để tính xem quãng đường từ nhà Hà đến trường gấp bao nhiêu lần chiều rộng lớp học rồi sau đó nhân lên với chiều rộng đó.  - Muốn tính thời gian Hà đi bộ từ nhà đến trường ta lấy quãng đường chia cho vận tốc sau đo đổi đơn vị giờ ra phút,  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Học sinh lên bảng trình bày.  Lớp nhận xét và thống nhất kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhận xét phần trình bày của học sinh.  - Có thể nêu cách giải khác với cách giải của học sinh, ví dụ tính chiều dài 1 bước đi bộ của Hà, đổi đơn vị ra . | **Bài 14:** Bạn Hà đi bộ từ nhà đến trường. Bạn đã đếm số bước chân của mình khi đi hết quãng đường từ bắt đầu ra khỏi nhà nhà đến đúng cổng trường được  bước. Bạn bước  bước như vậy thì cũng vừa hết chiều rộng  m của lớp học.  a) Hỏi quãng đường từ nhà Hà đến trường dài khoảng bao nhiêu km (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).  b) Nếu vận tốc đi bộ trung bình của Hà là thì Hà đi từ nhà đến trường mất khoảng bao nhiêu phút?  Giải:  a) Độ dài quãng đường từ nhà Hà đến trường là:    b) Thời gian để Hà đi bộ từ nhà đến trường với vận tốc là:  (phút).  Vậy Hà mất khoảng 50 phút để đi bộ từ nhà đến trường. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Đơn vị đo ruộng đất cổ tính bằng sào. Mỗi miền có đơn vị sào khác nhau:  sào Bắc bộ rộng  sào Trung bộ rộng  sào Nam bộ rộng .  - Đổi một héc-ta ra sào Bắc bộ thì làm thế nào?  - Tính diện tích thửa ruộng hình chữ nhật rồi đổi diện tích đó ra sào Bắc bộ thì làm thế nào?  - Gọi học sinh lên bảng trình bày chi tiết bài làm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Để đổi một héc-ta ra sào Bắc bộ thì ta đổi một héc-ta ra mét vuông sau đó chia cho .  - Thực hiện nhân để ra diện tích hình chữ nhật bằng  sau đó chia cho  thì ra diện tích ruộng tính bằng sào Bắc bộ.  - Học sinh lên bảng trình bày.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Thảo luận hiểu biết của bản thân học sinh về đơn vị đo diện tích “sào”.  - Diện tích hình chữ nhật bằng tích 2 kích thước.  - Dùng máy tính bỏ túi để tính toán.  - Nhận xét phần trình bày bảng của bạn.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Nhận xét phần trình bày của học sinh.  - Tuy là đơn vị đo diện tích cổ nhưng “sào” vẫn được sử dụng phổ biến ở các vùng nông thôn Việt Nam. | **Bài 15:**  Một sào Bắc bộ có diện tích bằng  a) Một héc-ta bằng bao nhiêu sào Bắc bộ? (Làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).  b) Nhà bạn Giang có một thửa ruộng hình chữ nhật, bố Giang yêu cầu Giang đo và tính diện tích. Kết quả đo được hai kích thước là  và  Thửa ruộng nhà Giang có diện tích bao nhiêu sào? (Làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).  Giải:  a) Ta có .  (sào)  b) Diện tích thửa ruộng nhà bạn Giang là:    Diện tích ruộng nhà bạn Giang đổi ra sào là:  (sào). |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Đưa đề bài tập 16 lên màn hình.  - Diện tích ruộng là khoảng sào.  - Hãy tính thu nhập sau khi trừ chi phí của một sào rồi nhân lên.  - Tổ chức cho học sinh thảo luận nhóm theo kiểu “khăn trải bàn”, chia công việc cho các thành viên rồi cộng kết quả lại, trừ đi chi phí.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc kỹ đề bài.  - Thảo luận nhóm, phân công cá nhân trong nhóm tính và trình bày theo ý.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Kết quả trình bày vào bảng nhóm, nên tính đúng theo số đã cho bằng máy tính rồi làm tròn kết quả cuối cùng.  - Đối chiếu kết quả, các nhóm nhận xét chéo lẫn nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Đánh giá kết quả trình bày của các nhóm.  - Nhận định: Thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thông thường không cao và phụ thuộc vào nhiều yếu tố, canh tác thì vất vả. Hãy cố gắng học tập để áp dụng công nghệ vào sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao chất lượng, sản lượng, tăng thu nhập, giảm sức người và đi đến sản xuất nông nghiệp bền vững. | **Bài 16:** Thửa ruộng nhà bạn Giang ở bài tập 15 được trồng ba vụ trong một năm. Bố mẹ Giang ước tính rằng năm ngoái trên mỗi sào: Vụ Xuân thu được  tạ thóc, bán được  đồng một tạ; vụ Mùa thu được  tạ thóc, bán được  một tạ; vụ Đông thu được 5,2 tạ khoai tây, bán được  đồng mỗi kg. Tổng chi phí các loại phí dịch vụ, phân bón, … cho thửa ruộng trong năm ngoái hết khoảng  đồng trên mỗi sào. Tính tổng thu nhập từ thửa ruộng nhà bạn Giang trong năm ngoái (Đã trừ các chi phí, tính bằng triệu đồng và làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).  Giải:  - Tiền bán thóc thu được từ vụ Xuân là  xấp xỉ:  (đồng).  - Tiền bán thóc thu được từ vụ Mùa là  xấp xỉ:  (đồng).  - Tiền bán khoai tây thu được từ vụ Đông là  xấp xỉ:  (đồng).  Tổng thu nhập trước khi trừ chi phí là:  (đồng)  Sau khí trừ hết các chi phí, thửa ruộng đã cho nhà Giang số tiền là:  (đồng) (triệu đồng). |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Hiển thị đề bài 17 lên màn hình.  - Em hiểu thế nào là tivi 49 inch?  - Biết 1 inch (1 in) đổi ra thành xentimet (cm). Vậy đường chéo chiếc tivi nhà bạn Bình dài bao nhiêu xentimet (cm), milimet (mm)?  - Hãy sử dụng máy tính bỏ túi để tính và đưa ra kết quả.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Đọc đề bài và nêu ý hiểu về kích thước màn hình tivi.  - Sử dụng máy tính bỏ túi để tính độ dài đường cheo tivi  in.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Tivi  inch nghĩa là đường chéo màn hình của tivi dài  inch.  - Inch là đơn vị đo độ dài được sử dụng ở nhiều nước nói tiếng Anh.  - Thống nhất kết quả đổi.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Đối với các loại màn hình như tivi, máy tính, điện thoại... người ta hay dùng inch để nói về kích thước của màn hình đó với cách đo độ dài đường chéo của phần hiển thị. | **Bài 17:**  Tivi nhà bạn Bình là nhãn hiệu Samsung có ký hiệu ngoài vỏ là 49”. Ký hiệu 49” cho em biết điều gì? Hãy xác định độ dài đường chéo màn hình của chiếc tivi nhà bạn Bình bằng cm, mm?    Giải:  - Ký hiệu 49” nghĩa là đường chéo phần hiển thị của màn hình tivi dài  inch (in).  - Độ dài của mà hình tivi in:  + Đổi ra cm:  + Đổi ra mm:  Vậy tivi  in thì có độ dài đường cheo khoảng  cm hoặc  mm. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Giáo viên giới thiệu sơ lược về đảo Hoàng Sa, về chiến hạm Trần Hưng Đạo 015.  - Muốn tính thời gian tàu đi nhanh nhất từ Đà Nẵng ra huyện đảo Hoàng Sa thì phải thực hiện những bước nào?  - Tổ chức cho các nhóm hoạt động, trình bày vào bảng nhóm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Nghe và xem giới thiệu về huyện đảo Hoàng Sa, về chiến hạm Trần Hưng Đạo (015).  - Hoạt động thảo nhóm để đưa ra kết quả tính toán, trình bày vào bảng nhóm.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Đổi 170 hải lý ra kilômét do vận tốc của tàu là km/h.  - Trình bày vào bảng nhóm.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - “Hải lý” hay “Dặm biển” là đơn vị đo phổ biến trên đường biển.  - Chủ quyền biển đảo là một trong những chủ quyền quan trọng của quốc gia. Đảo Hoàng Sa của chúng ta bị Trung Quốc chiếm từ năm 1988, chúng ta luôn đấu tranh để đòi lại chủ quyền đó. | **Bài 18:** Huyện đảo Hoàng Sa trực thuộc thành phố Đà Nẵng, được thành lập tháng 01/1997, là một quần đảo san hô nằm cách thành phố Đà Nẵng  hải lý. Tàu hải quân Trần Hưng Đạo – một trong những chiến hạm hiện đại nhất của Hải quân Việt Nam hiện nay có vận tốc tối đa là. Nếu xuất phát từ Đà Nẵng thì mất ít nhất bao nhiêu giờ để tàu hải quân Trần Hưng Đạo ra đến huyện đảo Hoàng Sa biết 1 hải lý bằng km (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).  Giải:  Ta có:  hải lý  Thời gian ít nhất để tàu Trần Hưng Đạo đi từ Đà Nẵng đến đảo Hoàng Sa là:    Vậy thời gian ít nhất để chiến hạm Trần Hưng Đạo chạy từ Đà Nẵng đến đảo Hoàng Sa là khoảng giờ. |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Đưa đề bài 19 lên màn hình.  - Hãy tính điểm trung bình môn toán học kỳ II, điểm trung bình môn toán cả năm và trung bình các môn tính điểm của bạn Công, kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất theo quy tắc:  + Điểm trung bình môn toán bằng tổng các điểm hệ số 1 cộng với 2 lần điểm kiểm tra giữa kỳ cộng với 3 lần điểm kiểm tra cuối kỳ được bao nhiêu chia cho tổng hệ số. Tổng hệ số cụ thể ở đây là bao nhiêu?  + Điểm trung bình một môn học cả năm bằng điểm trung bình môn học kỳ I cộng với 2 lần trung bình môn học kỳ II, được bao nhiêu chia cho 3.  + Điểm trung bình học kỳ của các môn tính điểm là trung bình cộng tất cả các môn tính điểm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  Dùng máy tính bỏ túi để tính điểm trung bình môn toán học kỳ II, cả năm và điểm trung bình của các môn tính điểm cả năm của bạn Công.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Hệ số để chia trung bình môn toán là 9.  - Hệ số để chia trung bình tất cả các môn tính điểm là 7.  - Thực hiện làm tròn các kết quả theo quy tắc làm tròn 1 chữ số sau dấu phẩy (hàng phần mười) bằng máy tính bỏ túi.  - Đối chiếu kết quả với nhau.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên thống nhất kết quả tính toán.  - Học sinh có thể tự tính các điểm trung bình của mình cuối mỗi học kỳ và cả năm theo quy tắc trên. | **Bài 19:** Cho các bảng điểm của bạn Công như sau:  - Bảng điểm môn toán học kỳ II:  + Điểm hệ số 1:.  + Điểm kiểm tra giữa HKII:.  + Điểm kiểm tra cuối HKII:.  - Điểm trung bình học kỳ I môn toán:.  - Điểm trung bình cả năm các môn tính điểm còn lại: Văn:; Khoa học tự nhiên:; Lịch sử và địa lý:; tiếng Anh:; Giáo dục công dân:; Công nghệ:; Tin học:.  Hãy tính và làm tròn đến hàng phần mười các điểm trung bình của bạn Công:  a) Môn toán học kỳ II và cả năm.  b) Tất cả các môn tính điểm cả năm.  Giải:  a) Điểm trung bình môn toán học kỳ II là:  Điểm trung bình môn toán cả năm là:    b) Điểm trung bình các môn tính điểm cả năm là: |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Hãy phát biểu công thức tính chu vi, hình tròn?  - Trong công thức có số 3,14 số đó có tên gọi là gì?  - Đưa đề bài tập 20 lên màn hình.  - Giới thiệu cho học sinh thêm về lịch sử và ký hiệu số pi.  - Hãy tính các phân số ở câu a) sang số thập phân rồi đối chiếu với kết quả làm tròn theo từng hàng tương ứng với kết quả làm tròn của số pi đúng từ đó xác định được số chữ số đúng sau dấu phẩy.  - Dùng công thức tính chu vi vòng quay theo kết quả tính được ở câu a).  - Yêu cầu học sinh hoạt động thảo luận theo nhóm bàn, thi xem nhóm nào làm xong nhanh và chính xác nhất.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Trả lời câu hỏi của giáo viên:  + Công thức tính chu vi hình tròn là lấy đường kính hình tròn nhân.  + Số không thay đổi khi tính chu vi mọi hình tròn, người ta gọi đó là số pi.  - Thảo luận theo nhóm bàn, sử dụng máy tính bỏ túi để tính, trình bày ra nháp.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Thực hiện thảo luận, tính toán bằng máy tính bỏ túi.  - Làm tròn kết quả theo yêu cầu đề bài.  - Thi xem nhóm nào làm nhanh và đúng nhất.  - Thống nhất kết quả.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Số pi là một hằng số nổi tiếng, nó được gọi là “số thập phân vô hạn không tuần hoàn”.  - Trong tính toán không đòi hỏi độ chính xác quá cao thì người ta thường lấy giá trị xấp xỉ của pi là. | **Bài 20**: Bài toán sử dụng số pi ().  bằng tỉ số giữa chu vi của hình tròn với đường kính  của nó:  Người ta đã tính được:      a) Các phân số chuyển sang số thập phân thì pi có thể được xem là đúng đến hàng nào kể từ sau dấu phẩy?  1)  2)  3)  4)  b) Vòng quay Mặt Trời – Sun Wheel tại thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh được xem là vòng quay lớn nhất Việt Nam với đường kính  mét, có  cabin chở được tối đa  hành khách. Hãy tính chu vi của vòng quay theo mét, làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất trong trường hợp chọn giá trị pi xấp xỉ ở trường hợp 2) và ở trường hợp 4).  Giải:  a) So với số  ta thấy:  chỉ đúng đến hàng phần mười.  đúng đến hàng phần trăm.  đúng đến hàng phần nghìn.  đúng đến hàng phần triệu.  b) Đường kính vòng quay Mặt Trời là 115m thì chu vi của vòng quay là  ta có:  - Chọn  thì  - Chọn  thì |

**Hoạt động 3.3: Hướng dẫn làm tròn số trên máy tính Casio Fx-580VNX:**

**a) Mục tiêu:** Giới thiệu cho học sinh cách cài đặt việc làm tròn kết quả tính toán trên máy tính Casio Fx-580VNX để các em có thể tự đối chiếu kết quả cần làm tròn trong qua trình tính toán.

**b) Nội dung:** Học sinh sử dụng máy tính Casio Fx-580VNX để làm tròn số bất kỳ từ hàng đơn vị đến 9 chữ số sau dấu phẩy.

**c) Sản phẩm:** Học sinh thực hiện thành thạo cách cài đặt và hủy cài đặt chế độ làm tròn số trên máy tính Casio Fx-580VNX.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| **Bước 1: Giao nhiệm vụ:**  - Giới thiệu sơ lược về máy tính Casio Fx-580VNX: Có rất nhiều chức năng phục vụ cho việc tính toán, đối chiếu kết quả tính… Có giao diện tiếng Việt.  - Yêu cầu học sinh tìm hiểu chức năng làm tròn số, nếu ai đã biết thì có thể giới thiệu trước lớp.  - Giáo viên thực hiện mẫu các bước cài đặt chế độ, thử làm tròn số nhập vào, thử tính toán và hủy chế độ cài đặt.  Phần mềm sử dụng là phần mềm giả lập ClassWiz Emulator Susbscription for fx-FX-580VNX để hướng dẫn chi tiết, cụ thể cho học sinh.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Nếu có học sinh biết cách cài đặt và sử dụng thì học sinh đó thao tác trước lớp.  - Nếu không có học sinh nào biết thì học sinh theo dõi và làm theo các bước thao tác của giáo viên trên màn hình.  - Học sinh thực hành trên máy để đối chiếu kết quả giữa bài làm và kết quả thực hành trên máy.  **Bước 3: Báo cáo thảo luận:**  - Kết quả tính toán, làm tròn trên máy rất nhanh và chính xác.  - Ghi nhớ các bước thao tác: Đặt chế độ, số chữ số cần làm tròn, hủy chế độ.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:**  - Giáo viên nhấn mạnh nhận định: Quy ước làm tròn số là một quy ước toán học đơn giản. Việc sử dụng máy tính để làm tròn số trong toán học không thực sự cần thiết, chỉ nên sử dụng máy tính trong trường hợp phép tính phức tạp, số lớn, đòi hỏi độ chính xác cao và tuyệt đối không lạm dụng máy tính trong mọi phép tính để rèn luyện phản ứng của não bộ cũng như sự nhanh nhạy về tính toán trong đời sống thực tiễn. | Làm tròn số trên máy tính Casio – Fx580VNX:    Bước 1: Cài đặt chế độ làm tròn:  Khi máy đang bật (ON).  Nhấn  sau đó nhấn  được màn hình:    Bước 2: Nhấn phím 3 để chọn “Định dạng số”.    Bước 3: Nhấn tiếp phím 1 để “Chọn số tp (Fix)” máy hỏi chọn bao nhiêu số thập phân (sau dấu phẩy), ta có thể chọn từ 0 đến 9 số bằng một phím số tương ứng.    Máy sẽ tự thoát khỏi màn hình cài đặt chế độ làm tròn.  - Muốn làm tròn một số bất kỳ với số chữ số cần làm tròn sau dấu phẩy đã cài đặt, ta chỉ việc nhập số đó rồi nhấn  màn hình sẽ hiện kết quả làm tròn.  - Sau khi cài đặt chế độ này, kết quả mọi phép tính sau khi nhấn  đều được làm tròn theo chế độ đó.  \* Bỏ chế độ làm tròn:  - Thao tác bước 1 và 2 như trên.  - Bước 3: Nhấn phím 3 để “Viết sbt (Norm)”.    - Bước 4: Nhấn phím số 1, máy tự thoát về chế độ không làm tròn. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

a) Mục tiêu: Yêu cầu học sinh vận dụng các kiến thức đã học, theo cách trình bày của các bài đã làm để vận dụng tự giải bải tập.

b) Nội dung: Các bài tập cho về nhà trong phiếu 2.

c) Sản phẩm: Học sinh tự thực hiện được lời giải các bài tập cho về nhà theo quy định.

d) Tổ chức thực hiện: Học sinh tự học.

**⏩ Hướng dẫn tự học ở nhà.**

- Ghi nhớ quy tắc làm tròn số.

- Đọc lại toàn bộ nội dung lý thuyết và các bài tập đã giải.

- Làm bài tập trong phiếu bài tập tự giải.

**Phiếu bài tập 1: Trên lớp**

**Bài 1:** Làm tròn các số bằng cách điền kết quả làm tròn vào ô tương ứng trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Số | Tròn triệu | Tròn nghìn | Tròn trăm | Tròn chục | Tròn đơn vị |
| 1532174 |  |  |  |  |  |
| 907699 |  |  |  |  |  |

**Bài 2:** Cho mẫu ước lượng kết quả phép tính:

1)  2) 358 + 842

Hãy ước lượng kết quả các phép tính sau:

a)  b)  c) 

d)  e) 

**Bài 3:** Cho mẫu ước lượng kết quả phép tính:

1)  2) 

Hãy ước lượng kết quả các phép tính sau:

a)  b)  c)  d) 

**Bài 4:** Mẹ Dung đưa cho Dung tờ tiền đồng để Dung mang đi mua cám làm thức ăn cho gà. Người bán hàng nói chỉ còn 24,6 kg cám cuối cùng, bán với giá đồng một kg. Hãy ước lượng nhanh xem số tiền Dung mang theo có đủ mua hết số cám đó không?

**Bài 5:** Một xe tải chở hàng thiết yếu hỗ trợ cho vùng cách ly bởi dịch Covid-19. Khối lượng bản thân xe (Khối lượng xe không chở hàng) là  tấn. Trên xe chở  túi gạo, mỗi túi đóng  kg gạo. Xe đi đến trước một cây cầu có cắm biển báo dưới đây:

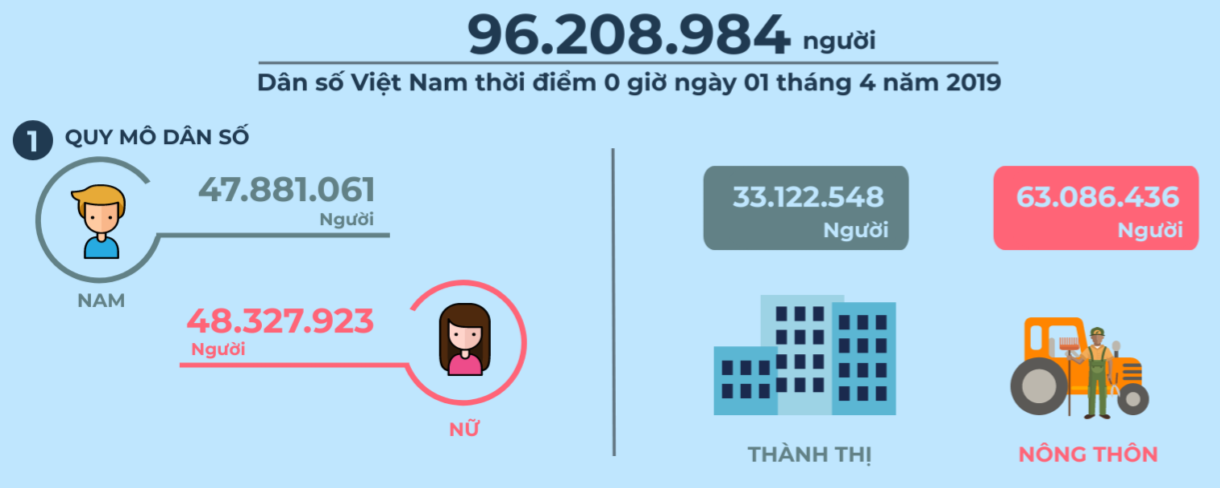


a) Biển hình tròn phía trên cho chúng ta biết thông tin gì?

b) Chiếc xe tải chở gạo nói trên có được qua cầu không? (Hãy tính bằng cách ước lượng).

**Bài 7:** Cho bảng số liệu kết quả tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019 dưới đây:





Hãy ước lượng các số liệu tổng số dân, số nam, số nữ, dân số thành thị và nông thôn đến hàng triệu và hàng nghìn.

**Bài 8:**

Giả sử gia đình có hóa đơn tiêu thụ điện sau:



a) Em hãy thay mặt hộ gia đình có hóa đơn tiền điện nêu trên mang tiền đi đóng tiền điện. Số tiền đóng được thực hiện như thế nào?

b) Nếu có ý thức tiết kiệm điện và chỉ sử dụng hết một nửa lượng điện năng tiêu thụ như ghi trong hóa đơn trên thì có tiết kiệm được nửa số tiền đóng không? Giải thích?

**Bài 9:** Gia đình bạn An có khoản tiền nhàn rỗi là  đồng để chuẩn bị cho anh của An đi học đại học trong năm tới, mẹ An mang số tiền trên đi gửi ngân hàng với kỳ hạn 6 tháng, lãi suất  một tháng. Hết kỳ hạn, mẹ An chưa cần rút ra nên tiếp tục gửi số tiền cả gốc và lãi thêm 1 kỳ hạn 6 tháng nữa với lãi suất giữ nguyên. Hỏi cuối cùng, sau 2 kỳ hạn gửi, mẹ An rút được cả gốc và lãi là bao nhiêu tiền?

**Bài 10:** Theo trang Wikipedia tiếng Việt, vận tốc ánh sáng ước lượng là (kilômét trên giây). Hãy ước lượng khoảng cách từ Trái đất đến các hành tinh biết thời gian ánh sáng đi từ Trái đất đến các hành tinh cho tương ứng là:

- Mặt Trăng: giây (làm tròn trăm nghìn km).

- Mặt Trời: phút (làm tròn triệu km).

- Sao Hỏa: phút (làm tròn triệu km).

- Sao Mộc: phút (làm tròn triệu km).

- Sao Hải Vương: giờ (làm tròn triệu km).

**Bài 11:** Làm tròn các số bằng cách điền kết quả làm tròn vào ô tương ứng trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Số | Tròn phần mười | Tròn phần trăm | Tròn phần nghìn | Tròn phần vạn |
| 0,0236891 |  |  |  |  |
| 2,1738999 |  |  |  |  |

**Bài 12:** Cho mẫu ước lượng kết quả phép tính:

1)  

Hãy ước lượng kết quả các phép tính sau:

a)  b)  c) 

**Bài 13:** Cho mẫu ước lượng kết quả phép tính:

1)  2) 

Hãy ước lượng kết quả các phép tính sau:

a)  b)  c) 

**Bài 14:** Bạn Hà đi bộ từ nhà đến trường. Bạn đã đếm số bước chân của mình khi đi hết quãng đường từ bắt đầu ra khỏi nhà nhà đến đúng cổng trường được  bước. Bạn bước  bước như vậy thì cũng vừa hết chiều rộng  m của lớp học.

a) Hỏi quãng đường từ nhà Hà đến trường dài khoảng bao nhiêu km (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

b) Nếu vận tốc đi bộ trung bình của Hà là thì Hà đi từ nhà đến trường mất khoảng bao nhiêu phút?

**Bài 15:**  Một sào Bắc bộ có diện tích bằng 

a) Một héc-ta bằng bao nhiêu sào Bắc bộ? (Làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

b) Nhà bạn Giang có một thửa ruộng hình chữ nhật, bố Giang yêu cầu Giang đo và tính diện tích. Kết quả đo được hai kích thước là  và  Thửa ruộng nhà Giang có diện tích bao nhiêu sào? (Làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

**Bài 16:** Thửa ruộng nhà bạn Giang ở bài tập 15 được trồng ba vụ trong một năm. Bố mẹ Giang ước tính rằng năm ngoái trên mỗi sào: Vụ Xuân thu được  tạ thóc, bán được  đồng một tạ; vụ Mùa thu được  tạ thóc, bán được  một tạ; vụ Đông thu được 5,2 tạ khoai tây, bán được  đồng mỗi kg. Tổng chi phí các loại phí dịch vụ, phân bón, … cho thửa ruộng trong năm ngoái hết khoảng  đồng trên mỗi sào. Tính tổng thu nhập từ thửa ruộng nhà bạn Giang trong năm ngoái (Đã trừ các chi phí, tính bằng triệu đồng và làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

**Bài 17:** Tivi nhà bạn Bình là nhãn hiệu Samsung có ký hiệu ngoài vỏ là 49”. Ký hiệu 49” cho em biết điều gì? Hãy xác định độ dài đường chéo màn hình của chiếc tivi nhà bạn Bình bằng cm, mm?

**Bài 18:** Huyện đảo Hoàng Sa trực thuộc thành phố Đà Nẵng, được thành lập tháng 01/1997, là một quần đảo san hô nằm cách thành phố Đà Nẵng  hải lý. Tàu hải quân Trần Hưng Đạo – một trong những chiến hạm hiện đại nhất của Hải quân Việt Nam hiện nay có vận tốc tối đa là. Nếu xuất phát từ Đà Nẵng thì mất ít nhất bao nhiêu giờ để tàu hải quân Trần Hưng Đạo ra đến huyện đảo Hoàng Sa biết 1 hải lý bằng km (làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất).

**Bài 19:** Cho các bảng điểm của bạn Công như sau:

- Bảng điểm môn toán học kỳ II:

+ Điểm hệ số 1:.

+ Điểm kiểm tra giữa HKII:.

+ Điểm kiểm tra cuối HKII:.

- Điểm trung bình học kỳ I môn toán:.

- Điểm trung bình cả năm các môn tính điểm còn lại: Văn:; Khoa học tự nhiên:; Lịch sử và địa lý:; tiếng Anh:; Giáo dục công dân:; Công nghệ:; Tin học:.

Hãy tính và làm tròn đến hàng phần mười các điểm trung bình của bạn Công:

a) Môn toán học kỳ II và cả năm.

b) Tất cả các môn tính điểm cả năm.

**Bài 20**: Bài toán sử dụng số pi ().

 bằng tỉ số giữa chu vi của hình tròn với đường kính  của nó: 

Người ta đã tính được:



a) Các phân số chuyển sang số thập phân thì pi có thể được xem là đúng đến hàng nào kể từ sau dấu phẩy?

1)  2)  3)  4) 

b) Vòng quay Mặt Trời – Sun Wheel tại thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh được xem là vòng quay lớn nhất Việt Nam với đường kính  mét, có  cabin chở được tối đa  hành khách. Hãy tính chu vi của vòng quay theo mét, làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhất trong trường hợp chọn giá trị pi xấp xỉ ở trường hợp 2) và ở trường hợp 4).

**Phiếu bài tập 2**

**Bài 1:** Làm việc theo nhóm: Trong thực tế, khi đếm hay đo các đại lượng, ta thường chỉ, được các số gần đúng. Để có thể thu được kết quả có nhiều khả năng sát số đúng nhất, ta thường phải đếm hay đo nhiều lần rồi tính trung bình cộng của các số gần đúng tìm được. Hãy tìm giá trị có nhiều khả năng sát số đúng nhất chiều dài và chiều rộng lớp học của em sau khi đo năm lần mỗi chiều rồi tính diện tích lớp học bằng mét vuông, làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai.

**Bài 2:** Sân bóng đá tiêu chuẩn là hình chữ nhật có kích thước  và. Vòng tròn phát bóng giữa sân có đường kính.

a) Tính diện tích sân bóng theo héc-ta (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai).

b) Tính chu vi vòng tròn phát bóng giữa sân theo mét (làm tròn đến chữ số thập phân thứ hai)

**Bài 3:** Bể bơi tiêu chuẩn tại Olympic Tokyo 2021 có chiều dài, chiều rộng và độ sâu nước trung bình là. Giả sử ban đầu bể không có nước, người ta dùng một máy bơm có công suất bơm mỗi giờ thì mất bao lâu để bơm đủ nước cho bể bơi trên.

**Bài 4:** Độ dài đường xích đạo của trái đất ước tính là. Hãy tính bán kính trái đất theo đơn vị km, lấy và làm tròn đến chữ số thập phân thứ ba.

**Bài 5:** Vận tốc âm thanh ở điều kiện tiêu chuẩn là khoảng mét mỗi giây. Vận tốc máy bay thường được so với vận tốc âm thanh và ký hiệu là , trong đó  là tỉ số giữa vận tốc của máy bay và vận tốc âm thanh. Máy bay chiến đấu Su30-MK2V của không quân Việt Nam mua từ Nga có vận tốc tối đa là . Hỏi máy bay này có vận tốc tối đa là bao nhiêu km/h (làm tròn đến hàng đơn vị).

**Bài 6:** Thực hiện phép tính sau bằng 2 cách

- Cách 1: Tính đúng rồi làm tròn đến chữ số hàng nghìn.

- Cách 2: Làm tròn các số hạng hoặc thừa số đến chữ số hàng nghìn rồi tính.

a)  b) 

c)  d) 